| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC NINH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**<br>---------- |
| Số: 37/2020/QĐST-DS | *Lộc Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Ông Phan Thanh L1, sinh năm: 1953

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Nguyễn Thị Duyên H2, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Ông Hồ Ngọc L2, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Duyên H2 chịu trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H1 và ông Hồ Ngọc L2 số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)*, mỗi tháng trả 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*. Thời hạn trả là ngày 10/9/2020 trả 10.000.000đ, ngày 10/10/2020 trả 10.000.000đ, ngày 10/11/2020 trả 10.000.000đ, ngày 10/12/2020 trả 10.000.000đ, ngày 10/01/2021 trả 10.000.000đ.

Trường hợp bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà H1 có quyền yêu cầu thi hành án để số tiền còn lại.

Sau khi trả hết số nợ trên, bà H1 phải trả lại giấy chứng nhận QSDĐ số 236/QSDĐ/24/2000/QĐUB do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 25/12/2000 đứng tên hộ bà Mai Thị N (vợ ông Phan Thanh L1) cho ông L1.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H2 tự nguyện chịu 1.250.000đ. Bà H1 không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn lại cho bà H1 số tiền 2.291.500đ *(Hai triệu hai trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm đồng)* tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000843 ngày 27/02/2020.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Kiều Chinh**